TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN IA H'DRAI** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2018/QĐST-HNGĐ	*Ia H'Drai, ngày 18 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 04/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc Y. Sinh năm 1988. Địa chỉ: Thôn 3, xã Ia Dom, huyện Ia H'Drai, tỉnh K. Nơi làm việc: Đội cao su Thanh Niên - Công ty cao su Sa Thầy. Số điện thoại: 0985 592 702.

Bị đơn: Anh Lê Quang L. Sinh năm 1984. Địa chỉ: Thôn 3, xã Ia Dom, huyện Ia H'Drai, tỉnh K. Số điện thoại: 0983 117 327.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam, phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Ia H'Drai, tỉnh K. Địa chỉ: Thôn 1, xã Ia Tơi, huyện Ia H'Drai, tỉnh K. Đại diện ủy quyền theo pháp luật: Ông Đinh Văn T. Chức vụ: Giám đốc

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 4 năm 2018

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Ngọc Y và anh Lê Quang L

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Chị Nguyễn Thị Ngọc Y và anh Lê Quang L thống nhất thuận tình ly hôn.

- **Về con chung**: Chị Nguyễn Thị Ngọc Y và anh Lê Quang L thống nhất thỏa thuận: Giao con chung Lê Quang V, sinh ngày 04/7/2012 cho chị Nguyễn Thị Ngọc Y chăm sóc nuôi dưỡng đến khi con chung tròn 18 (Mười tám) tuổi và có khả năng lao động. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc Y không yêu cầu anh Lê Quang L cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Lê Quang L có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở anh L thực hiện quyền này.

- **Về tài sản chung:** Chị Nguyễn Thị Ngọc Y và anh Lê Quang L thống

nhất thỏa thuận tự chia, không yêu cầu Tòa giải quyết.

- **Về khoản nợ chung**: Chị Nguyễn Thị Ngọc Y và anh Lê Quang L công nhận có nợ Ngân hàng CSXH Việt Nam, Phòng giao dịch ngân hàng CSXH huyện Ia H'Drai, tỉnh K tổng số tiền 62.000.000 (Sáu mươi hai triệu đồng). Chị Nguyễn Thị Ngọc Y, anh Lê Quang L và Đại diện ủy quyền theo pháp luật Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam, phòng giao dịch ngân hàng CSXH huyện Ia H'Drai là ông Đinh Văn T cùng thống nhất thỏa thuận về việc: Giao cho anh Lê Quang L là người phải trả nợ số tiền 50.000.000 (Năm mươi triệu đồng) và lãi xuất theo thỏa thuận trên số tiền phải trả. Đồng thời: Giao cho chị Nguyễn Thị Ngọc Y có trách nhiệm trả nợ số tiền nợ gốc còn lại là 12.000.000 (Mười hai triệu đồng) và lãi xuất theo thỏa thuận trên số tiền phải trả cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam, phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội huyện Ia H'Drai, tỉnh K khi đến hạn trả nợ.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015

- Về án phí: Áp dụng Điều 144; khoản 3, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Số tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng). Chị Y nhận chịu nhưng được trừ vào số tiền chị Y nộp tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: AA/2010/0008470 ngày 20/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ia H'Drai, tỉnh K; Chị Y được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6 ,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Sở Tư pháp tỉnh K;
- TAND tỉnh K;
- TAND cấp cao tại ĐN;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia H'Drai;
- UBND xã Kon Gang, Đăk Đoa, G;
- UBND xã Ia Dom, Ia H'Drai, K;
- Chi cục THADS huyện Ia H'Drai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Phú Lợi